

Số: **1827** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **07** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: **Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

N

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 22/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp tại Tờ trình số 502/TTr-BQL ngày 25/11/2020 về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur và đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2159/TTr-SXD ngày 01/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Giao thông, dân dụng, công nghiệp.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur nhằm mục đích tạo thuận lợi trong việc tiếp cận các dự án thành phần đã và đang được đầu tư xây dựng khu vực xung quanh đồi Đắk Nur, xây dựng các hạng mục hỗ trợ cho công trình chính, đảm bảo phát huy hiệu quả giá trị của dự án, kết nối các dự án lân cận tạo thành một quần thể các công trình văn hóa đặc sắc, mang đậm nét đặc trưng, góp phần thúc đẩy sự phát triển về kinh tế, văn hóa, du lịch cho tỉnh Đắk Nông.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Công trình giao thông:

a) Giải pháp mặt cắt ngang:

- Đường D17:

+ Chiều dài tuyến : 624,85m

+ Bề rộng nền đường : B_{nền} = 19,50m. Trong đó:

Bề rộng mặt đường : B_{mặt} = 9,50m

Bề rộng vỉa hè : 5,0m x 2 bên

+ Độ dốc ngang mặt đường : 2% (Đối với đoạn đường thẳng)

+ Độ dốc ngang vỉa hè hướng vào trong lòng đường: 2%

- Đường K4 và K5

+ Chiều dài tuyến : 277,15m. Trong đó:

Tuyến K4 : 161,55m

Tuyến K5 : 115,60m

✓

- + Bề rộng nền đường : B_{nền} = 16,0m. Trong đó:
 - Bề rộng mặt đường : B_{mặt} = 8,0m
 - Bề rộng vỉa hè : 4,0m x 2 bên
- + Độ dốc ngang mặt đường : 2% (Đối với đoạn đường thẳng)
- + Độ dốc ngang vỉa hè hướng vào trong lòng đường : 2%
- b) Giải pháp thiết kế kết cấu.
 - Kết cấu mặt đường từ trên xuống:
 - + Mặt đường bê tông nhựa hạt trung C12,5 dày 7cm.
 - + Móng cấp phối đá dăm lớp trên loại 1 D_{max}25 dày 15cm, lu lèn độ chặt $K \geq 0,98$.
 - + Móng cấp phối đá dăm lớp dưới loại 2 D_{max}37.5 dày 15cm, lu lèn độ chặt $K \geq 0,98$.
 - + Nền đường đào, lu lèn độ chặt $K \geq 0,98$; Nền đường đắp lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,98$
 - Kết cấu vỉa hè từ trên xuống:
 - + Vỉa hè lát gạch Terazzo màu đỏ kích thước (400x400x30)mm.
 - + Đá 4x6 chèn đá dăm dày 10cm.
 - + Đất nền đầm độ chặt $K=0,98$.
 - Bó vỉa: Thiết kế bó vỉa lắp ghép, bê tông đá 1x2 M250. Dài mỗi đoạn 1m đối với đoạn đường thẳng, 0,5m đối với lắp ghép đoạn cong.
 - Bó nền: Thiết kế bó nền đổ tại chỗ, bê tông đá 1x2 M150, đáy đệm 10cm đá dăm + cát đệm
 - Hồ trồng cây: Thiết kế bằng bê tông đá 1x2 M150 đổ tại chỗ, đáy đệm 10cm đá dăm + cát đệm. Cách khoảng 10m/ hồ. Đảm bảo tương thích với hệ thống đường dây điện, cây phát triển beeng vững.
- c) Các yếu tố bình đồ, trắc dọc, trắc ngang.
 - Bình đồ: Bình đồ tuyến theo tim đường quy hoạch đã được phê duyệt. Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất là 50m đối với đường phố nội bộ (Theo TCVN 104: 2007).
 - Trắc dọc: Cao độ đường do thiết kế bám theo cao độ đường hiện trạng nhằm hạn chế khối lượng đào đắp. Hạn chế đào sâu, đắp cao để giữ được vẻ mỹ quan của khu vực nhưng phải đảm bảo các yếu tố kỹ thuật. Độ dốc dọc lớn nhất đối với đoạn tuyến là 9% đối với đường phố nội bộ (Theo TCVN 104: 2007).
- d) Hệ thống thoát nước trên tuyến.
 - Tải trọng thiết kế:
 - + Công trên hè: 0,5HL93.
 - + Công ngang đường: HL93
 - Hệ thống công thoát nước dọc hai bên tuyến : Phía trái tuyến và phải tuyến được thiết kế bằng công tròn bê tông ly tâm D600mm- D800mm, tải trọng

0.5HL93 đối với đoạn đặt dưới vỉa hè, HL95 đối với các đoạn qua nút giao, ngã 3.

- Cống ngang đường: Thiết kế cống tròn bê tông ly tâm D1000, HL93, đầu nổi vào vào vị trí hố ga đã có sẵn ở đường N'Trang Long.

- Hố thu, hố ga bằng bê tông đá 1x2 M200.

- Nắp đan đáy hố thu, hố ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250.

- Lưới chắn rác miệng hố thu nước bằng vật liệu Composite loại B, tải trọng thiết kế 12,50 tấn.

e) Hệ thống an toàn giao thông :

- Thiết kế bố trí biển báo tại các nút giao vào khu dân cư, biển báo được thiết kế theo tiêu chuẩn an toàn giao thông QCVN41 – 2019/BGTVT.

- Thiết kế sơn tim đường bằng vạch sơn màu vàng – 1.1 đối với đoạn đường thẳng; vạch sơn màu vàng 1.2 liền đối với đoạn đường cong.

- Thiết kế vạch sơn 7.3 màu trắng chỉ dẫn phân đường đi bộ

f) Hệ thống điện chiếu sáng :

Các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản: Theo TCXDVN 259 – 2001:

- Chiều sáng 1 bên đường, trụ thép cao 11m.

- Khoảng cách trung bình giữa các cột khoảng 30m

- Độ cao bóng đèn so với mặt đường là 11m

- Khoảng cách từ trụ đèn đến lề đường là 1,2m

- Độ vươn của cần đèn là 1,5m

- Hướng tuyến: Hệ thống chiếu sáng công cộng được bố trí dọc theo trục đường, đảm bảo việc cung cấp độ sáng đồng đều trên suốt chiều dài tuyến.

- Cấp cáp điện cho toàn bộ bóng đèn: Cáp vặn xoắn hạ áp 3 lõi LV-ABC-Al 3x16mm².

- Đèn sử dụng chiếu sáng: Đèn Led 150W, ánh sáng trắng trung tính.

- Tủ điện cung cấp chiếu sáng: Đầu nối trực tiếp vào hệ thống điện của khu vực.

4.2. Công trình dân dụng:

a) Nhà trung bày, đón tiếp:

- Công trình cấp III, 01 tầng.

- Diện tích xây dựng: 188m².

- Thông số BxLxH= 8,8x23,05x10,1m

- Giải pháp kiến trúc: Kiến trúc mô phỏng theo đường nét nhà sàn dân tộc M'ông, lối vào chính tiếp cận 01 bên đầu hồi nhà, sàn cao hơn mặt đất 1,8m, tường xây gạch, nền ốp gỗ, nền hiên lát gạch gốm đỏ kt400x400, cửa gỗ căm xe, mái lợp ngói.

- Giải pháp kết cấu: Dùng giải pháp với móng đơn bằng bê tông cốt thép; kết cấu khung cột dầm, sàn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ,



Kết cấu bao che bằng tường gạch dày 200 vữa xây xi măng mác 75, kích thước tiết diện dầm, cột, bản sàn sẽ được lựa chọn cụ thể khi thiết kế bản vẽ thi công.

b) Chòi nghỉ:

- Chòi nghỉ lục giác:

+ Số lượng 04 cái, diện tích xây dựng (01 cái): 23m², cao 5,46m.

+ Kiến trúc: 02 mái dốc trên hệ thống cột, kèo bằng gỗ nhóm III. Mái lợp ngói đồng tâm màu nâu đậm, nền lát gạch gốm đỏ kt400x400.

+ Kết cấu: Sử dụng móng đơn và cổ móng bằng bê tông cốt thép. Hệ thống cột kèo gỗ sẽ gối trực tiếp lên các cổ móng chịu lực.

- Chòi nghỉ bát giác:

+ Số lượng 02 cái, diện tích xây dựng (01 cái): 33m², cao 5,56m.

+ Kiến trúc: 02 mái dốc trên hệ thống cột, kèo bằng gỗ nhóm III. Mái lợp ngói đồng tâm màu nâu đậm, nền lát gạch gốm đỏ kích thước 400x400.

+ Kết cấu: Sử dụng móng đơn và cổ móng bằng bê tông cốt thép. Hệ thống cột kèo gỗ sẽ gối trực tiếp lên các cổ móng chịu lực.

c) Nhà bảo vệ:

- Công trình cấp IV, 01 tầng.

- Diện tích xây dựng: 26,4m².

- Thông số BxLxH= 4,4x6,6x5,32m

- Giải pháp kiến trúc: Bố trí 01 phòng làm việc, 01 phòng nghỉ ngơi và vệ sinh riêng, Hệ thống nền trong nhà lát gạch granite 400x400, tường xây gạch ống, cửa nhôm xingfa, mái lợp ngói đồng tâm màu nâu đậm.

- Giải pháp kết cấu: Dùng giải pháp với móng đơn bằng bê tông cốt thép; kết cấu khung cột dầm, sàn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ, Kết cấu bao che bằng tường gạch dày 200 vữa xây xi măng mác 75, kích thước tiết diện dầm, cột, bản sàn sẽ được lựa chọn cụ thể khi thiết kế bản vẽ thi công.

+ Phòng cháy chữa cháy: Bố trí một bình bột MTZ cầm tay treo tường.

d) Nhà vệ sinh 2:

- Công trình cấp IV, 01 tầng âm trong lòng đất.

- Diện tích xây dựng: 30,36m².

- Thông số BxLxH= 4,6x6,6x4,6m

- Giải pháp kiến trúc: Bố trí phòng vệ sinh nam nữ riêng, Hệ thống nền trong nhà lát gạch granite 300x300, toàn bộ tường trong ốp gạch ceramic kt300x600, tường xây gạch ống, cửa nhôm xingfa, mái đổ bê tông cốt thép chống thấm kỹ, đặt bồn nước trên mái, xây tường gạch bao quanh, ốp cổ nhân tạo xung quanh tường gạch. Hệ thống vách ngăn bên trong sử dụng tấm compact, trần đóng laphong, tường mặt tiền ốp đá granite toàn bộ.

- Giải pháp kết cấu: Dùng giải pháp với móng đơn bằng bê tông cốt thép; kết cấu khung cột dầm, sàn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ,

Kết cấu bao che bằng hệ thống tường đá chẻ xây bao quanh bên ngoài, phía trong xây tường gạch dày 100 vữa xây xi măng mác 75.

e) Nhà vệ sinh 1 và nhà kho:

- Công trình cấp IV, 01 tầng.

- Diện tích xây dựng: 76,56m².

- Thông số BxLxH= 5,8x13,2x4,6m

- Giải pháp kiến trúc: Bố trí phòng vệ sinh nam nữ riêng, bố trí 02 kho bên cạnh. Hệ thống nền trong nhà vệ sinh lát gạch granite 300x300, nền kho lát gạch granite kích thước 500x500, toàn bộ tường trong nhà vệ sinh ốp gạch ceramic kt300x600, tường xây gạch ống, cửa nhôm xingfa, mái đổ bê tông cốt thép chống thấm kỹ, đặt bồn nước trên mái, xây tường gạch bao quanh, ốp cỏ nhân tạo xung quanh tường gạch. Hệ thống vách ngăn bên trong nhà vệ sinh sử dụng tấm compact, trần đóng laphong, tường mặt tiền ốp đá granite toàn bộ.

- Giải pháp kết cấu: Dùng giải pháp với móng đơn bằng bê tông cốt thép; kết cấu khung cột dầm, sàn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ, Kết cấu bao che bằng hệ thống tường đá chẻ xây bao quanh bên ngoài, phía trong xây tường gạch dày 100 vữa xây xi măng mác 75.

4.3. Công trình hạ tầng kỹ thuật:

a) San lấp mặt bằng: Tận dụng triệt để địa hình tự nhiên, chỉ san lấp cục bộ tại các vị trí xây dựng công trình.

b) Hệ thống bậc cấp: Gồm 03 loại:

- Bậc cấp từ cổng chính lên bãi đỗ xe:

+ Kích thước bậc: LxBxh = 14,8x0,3x0,2m

+ Bậc lát đá bazan kt300x700.

+ Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép mác250, hệ thống dầm, sàn bê tông cốt thép đỡ bậc cấp.

+ Bố trí hệ thống lan can tay vịn 02 bên bậc cấp

- Bậc cấp chính từ bãi đỗ xe lên sân tượng đài:

+ Kích thước bậc: LxBxh = 14,8x0,4x0,15m

+ Bậc lát đá bazan kt400x700.

+ Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép mác250, hệ thống dầm, sàn bê tông cốt thép đỡ bậc cấp.

+ Bố trí hệ thống lan can tay vịn 02 bên bậc cấp

- Bậc cấp từ bãi đỗ xe lên nhà trung bày, đón khách:

+ Kích thước bậc: LxBxh = 14,8x0,3x0,15m

+ Bậc lát đá bazan kt300x700.

+ Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép mác250, hệ thống dầm, sàn bê tông cốt thép đỡ bậc cấp.

+ Bố trí hệ thống lan can tay vịn 02 bên bậc cấp

c) Đường dẫn từ công chính và bãi đỗ xe:

- Cầu tạo:

+ Mặt đường bê tông nhựa hạt trung C12.5 dày 7cm.

+ Tưới nhũ tương thấm bám mặt đường, tiêu chuẩn nhựa $1\text{Kg}/\text{m}^2$.

+ Móng cấp phối đá dăm lớp trên loại 1 $D_{\text{max}25}$ dày 15cm, lu lèn độ chặt $K > 0,98$.

+ Móng cấp phối đá dăm lớp dưới loại 2 $D_{\text{max}37,5}$ dày 15cm, lu lèn độ chặt $K > 0,98$.

+ Nền đào, lu lèn độ chặt $K > 0,95$

- Đường dẫn: Dốc dọc 13,5%, dốc ngang 2%, có hệ thống mương thu nước 01 bên đường, bó vỉa đổ bê tông.

- Sân bãi đỗ xe: Dốc trung bình 1,5%, có hệ thống mương thu nước quanh sân.

d) Đường đi bộ:

Bố trí chủ yếu theo đường đồng mức, một số đoạn dốc cục bộ tổ chức hệ thống bậc cấp, mặt bậc rộng 1m, cao 0,2m; bề rộng mặt đường 2m và 3m. Toàn bộ đường đi bộ lát đá bazan, bó vỉa đá bazan, trên nền đường bố trí một số phễu thu nước.

e) Sân nền một bên cánh của sân tượng:

Diện tích 579m^2 , có hệ thống kê bê tông cốt thép bao quanh. Nền sân cấu tạo lớp trên đá 1x2 mác 200 dày 100, lớp dưới đá 4x6 mác 50 dày 100, nền đất đắp đầm chặt từng lớp, thoát nước mặt theo chế độ tự chảy ra môi trường bên ngoài.

f) Hệ thống cấp nước tổng thể:

- Nguồn nước:

+ Nguồn nước phục vụ sinh hoạt: Sử dụng nước máy đô thị.

+ Nước phục vụ tưới tiêu, rửa đường: Sử dụng nước từ giếng khoan (04 giếng).

g) Hệ thống thoát nước tổng thể:

- Thoát nước thải sinh hoạt: Được xử lý qua hệ thống bể tự hoại và giếng thấm thoát nước.

- Thoát nước mưa:

+ Khu vực sân tượng: Toàn bộ được thu gom theo 02 hướng chảy dẫn đến hệ thống mương thu nước (02 mương thu nước hở) dọc theo bậc cấp chính và dẫn đến đầu nối với hệ thống thoát nước của đường D17.

+ Khu vực triển đồi phía sau tượng: Nước sẽ chảy theo độ dốc tự nhiên, dẫn đến hệ thống mương thu nước hở (có đan thép dầy) dọc theo tuyến đường đi bộ thấp nhất của khu vực và dẫn đến đầu nối với hố ga của đường D17.

+ Khu vực bãi đỗ xe: Có hệ thống mương thu nước hở (có đan thép dầy) và dẫn đến đầu nối với hố ga trên tuyến đường D17.

h) Hệ thống cấp điện tổng thể: Đầu nối trực tiếp từ tủ điện tổng đặt trên trụ điện của tuyến đường D17 (gần nhà bảo vệ). Từ đây dây điện sẽ dẫn đến cấp điện cho từng hạng mục công trình.

i) Hệ thống phòng cháy chữa cháy tổng thể: Nước từ giếng khoan bơm lên bể nước ngầm dự trữ 75m³ (đặt tại nhà trung bày, đón khách). Tại đây bố trí 02 máy bơm (điện và dienzel) để bơm nước theo đường ống sắt tráng kẽm D100 đến 02 trụ chữa cháy đặt trong khuôn viên bãi đỗ xe.

j) Hệ thống cây xanh

- Cây bóng mát: Sao đen, Thông Caribe, Long Nãi, Kơ Nia,...
- Cây bóng mát trổ hoa: Muồng hoa vàng, Pơ Lang, Hoa ban, Sứ đại,...
- Cây cảnh, cây tạo hình: Huỳnh liên, Tường vi, Mai vàng, Sanh nghệ thuật,...

- Thảm hoa lá màu: Huỳnh anh, Cẩm tú cầu, Phôi bò, O rô gân vàng,...

- Cây tạo đường viền: Chuối ngọc, Bạch tuyết mai, Ấc ó,...

- Thảm cỏ: Cỏ lá gừng, Cỏ nhung, Cỏ lông heo,...

k) Công: Sử dụng barie điện, bảng hiệu ốp đá granite khắc chữ chìm trên đá.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng DAKNONGLAND.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Đặng Văn Thanh.

7. Địa điểm xây dựng: Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

8. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

9. Số bước thiết kế: 02 bước.

10. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Chủ đầu tư thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định pháp luật.

12. Tổng mức đầu tư của dự án: 77.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ đồng*). Trong đó:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	:	5.000.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng	:	58.558.510.000	đồng
- Chi phí thiết bị	:	220.000.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	1.432.001.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	3.214.807.000	đồng
- Chi phí khác	:	648.232.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	7.926.450.000	đồng

Từng khoản, mục chi cụ thể phải đảm bảo chính xác, đúng chế độ quy định hiện hành.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 22/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn năm 2021-2025 (Không vượt quá 03 năm, kể từ khi dự án được cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn).

16. Thời hạn sử dụng công trình: Niên hạn sử dụng theo quy định tại Mục 2.2.1.8 của Quy chuẩn Việt Nam 03:2012/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng.

17. Các nội dung khác:

- Đề phát huy hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình khi triển khai xây dựng, yêu cầu Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/02/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Việc sử dụng chi phí dự phòng của dự án chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

- Phải đảm bảo việc giải phóng mặt bằng của dự án phù hợp với toàn khu vực để đảm bảo khai thác được nguồn vốn từ quỹ đất.

- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về Kết quả thẩm định số 201/KQTĐ-SXD ngày 25/11/2020 và các nội dung đề xuất tại Tờ trình số 2159/TTr-SXD ngày 01/12/2020.

- Quá trình khai thác sử dụng phải thực hiện duy tu, bảo trì công trình theo đúng quy định.

Điều 2. Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và quản lý đầu tư, xây dựng đảm bảo chất lượng công trình, hiệu quả của dự án và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa, Giám đốc Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KTTH, KTN(Tr).

3

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải